

GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ TRIỂN KHAI CÁC CHƯƠNG TRÌNH GIẢM NGHÈO: TRƯỜNG HỢP NGHIÊN CỨU TẠI HUYỆN SƠN ĐỘNG, TỈNH BẮC GIANG

TS. Phạm Bảo Dương, Trần Thị Như Ngọc

Đại học Nông nghiệp Hà Nội

Là một trong 62 huyện nghèo nhất của cả nước, đầu tư công cho giảm nghèo ở Sơn Động luôn được xác định ưu tiên hàng đầu. Nâng cao hiệu quả triển khai các chương trình giảm nghèo là vấn đề bức thiết mà cả hệ thống chính trị hướng tới. Với mục tiêu đề xuất giải pháp tăng cường hiệu quả triển khai thực hiện các chương trình, dự án giảm nghèo, bài viết tập trung phát hiện, phân tích các vấn đề còn tồn tại trong quá trình thực hiện. Kết quả nghiên cứu đã chỉ rõ công tác lập kế hoạch thường chậm trễ, thiếu đồng bộ; triển khai thực hiện kém hiệu quả và giám sát đánh giá còn lỏng lẻo. Các giải pháp đề xuất bao gồm chú trọng đổi mới công tác lập kế hoạch, đẩy mạnh phân cấp thực hiện, hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu giám sát, nâng cao năng lực cán bộ và cộng đồng để thực hiện tốt các khâu của chương trình/dự án giảm nghèo.

Từ khóa: Chương trình giảm nghèo, đầu tư công, hiệu quả, giải pháp

1. Mở đầu

Sơn Động là huyện miền núi của tỉnh Bắc Giang và là một trong 62 huyện nghèo nhất của cả nước. Huyện đã và đang triển khai thực hiện nhiều chương trình/dự án giảm nghèo như Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo; Chương trình 135... đặc biệt là chương trình “Giảm nghèo nhanh và bền vững” theo Nghị quyết 30a của Chính phủ. Nâng cao hiệu quả triển khai các chương trình giảm nghèo là mục tiêu của cả hệ thống chính trị và là vấn đề thu hút sự quan tâm của các nhà khoa học. Đỗ Kim Chung (2010), Phạm Bảo Dương (2010), và nhiều học giả đã luận bàn về các giải pháp tăng cường hiệu quả đầu tư công cho giảm nghèo, nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách giảm nghèo nhanh và bền vững cho Đồng bằng sông Cửu Long, các tỉnh miền núi phía Bắc... Tuy nhiên, chưa có nhiều nghiên cứu đánh giá cụ thể về tình hình triển khai các chương trình giảm nghèo ở quy mô cấp huyện, đặc biệt là ở 62 huyện nghèo nhất đang triển khai thực hiện Chương trình 30a. Vì vậy, nghiên cứu đề xuất *Giải pháp tăng cường hiệu quả triển khai các chương trình giảm nghèo- trường hợp nghiên cứu ở huyện Sơn Động – tỉnh Bắc Giang* là cấp thiết và có ý nghĩa lớn đối với huyện Sơn Động nói riêng và các huyện nghèo nói chung. Nghiên cứu nhằm mục tiêu phân tích thực trạng triển khai, xác định các vướng

mắc, tồn tại để từ đó đề xuất giải pháp tăng cường hiệu quả triển khai các chương trình giảm nghèo.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1 Cách tiếp cận: Những năm qua, công tác giảm nghèo ở nước ta đã được các cấp, các ngành đặc biệt quan tâm, đạt được nhiều thành quả được xã hội và cộng đồng quốc tế đánh giá cao. Với mục tiêu tiếp tục nâng cao hiệu quả triển khai các chương trình giảm nghèo, bài viết này không đề cập đến các thành tựu nổi bật đã đưa Việt Nam thành điểm sáng trên thế giới thành công trong công cuộc giảm nghèo mà tập trung phân tích các vấn đề còn tồn tại trong quá trình thực hiện để từ đó đề xuất giải pháp. Vì vậy, cách tiếp cận theo cây vấn đề được lựa chọn trong suốt quá trình nghiên cứu.

2.2. Phương pháp thu thập và phân tích thông tin: Thông tin thứ cấp bao gồm các tài liệu đã công bố về chính sách, chủ trương của các cấp; báo cáo tổng kết các chương trình được thu thập từ UBND huyện, các sở, ban, ngành của tỉnh Bắc Giang... Thông tin sơ cấp được thu thập thông qua phỏng vấn và thảo luận nhóm, hội thảo với các đối tượng bao gồm cán bộ lãnh đạo (cấp huyện 42 người, cấp xã 90 người) và người thụ hưởng (100 hộ, 30 doanh nghiệp, 15 hợp tác xã, 10 trang trại). Nghiên cứu sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu định

Bảng 1: Tổng hợp các hợp phần dự án thuộc các chương trình giảm nghèo ở Huyện Sơn Động

Chương trình (CT)	Hợp phần	Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp	Hỗ trợ giáo dục	Tiếp cận dịch vụ	Hỗ trợ nhà ở	Xây dựng cơ sở hạ tầng	Hỗ trợ y tế	Đào tạo, xây dựng năng lực cán bộ	Trợ giá, trợ cước	Hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số
1 CT MTQG-GN		x	x	x			x	x		x
2 CT 135-II		x		x		x		x		x
3 CT134		x		x	x					
4 CT Giảm nghèo WB		x	x	x		x	x	x		
5 CT167					x					
6 CT661		x								
7 CT30a		x	x	x	x	x	x	x		x
8 Các CT khác		x	x	x		x	x		x	x

Nguồn: Tổng hợp từ các chính sách liên quan đến xóa đói giảm nghèo ở Huyện

lượng và định tính để xây dựng cây vấn đề nhằm phân tích thực trạng, phát hiện vấn đề và đề xuất giải pháp.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1 Tổng quan các chương trình giảm nghèo đang triển khai ở Sơn Động

Thời gian qua, được sự hỗ trợ của Chính phủ và các tổ chức, nhiều chương trình/dự án giảm nghèo đã được triển khai thực hiện ở Sơn Động. Có thể tóm tắt hệ thống chính sách giảm nghèo đã và đang triển khai ở Huyện trong Bảng 1.

3.2 Thực trạng triển khai chương trình dự án giảm nghèo ở Sơn Động

3.2.1 Vốn đầu tư công cho huyện theo các chương trình Giảm nghèo

Huyện Sơn Động nhận được rất nhiều sự quan tâm đầu tư. Bắt đầu từ năm 1999, khi Chương trình 135 bắt đầu triển khai đến giai đoạn 2003 – 2007, lượng vốn tăng nhanh nhờ nguồn đầu tư từ các Chương trình 134, 135 và Chương trình Giảm nghèo của Ngân hàng thế giới. Năm 2009-2010,

nguồn vốn đầu tư tập trung vào 2 Chương trình trọng điểm là 135 và 30a. Lượng vốn từ Chương trình 135 tăng đột biến do tập trung đầu tư vào năm cuối của giai đoạn II. Riêng Chương trình 30a đầu tư cho huyện trong vòng 10 năm, với lượng vốn khởi điểm là 32,97 tỷ đồng (Bảng 2).

3.2.2 Tình hình thực hiện các chương trình giảm nghèo trên địa bàn Huyện

a) Công tác lập kế hoạch

Trong thực tiễn triển khai, 82,8% cán bộ¹ nhận định khâu xác định nhu cầu có sự tham gia của người dân, với phương thức chủ yếu thông qua các hội nghị, họp dân hoặc phát phiếu thu thập ý kiến. Tuy nhiên, chỉ có Chương trình 135 những năm đầu thực hiện (1999-2000) sử dụng hình thức điều tra cho điểm xác định mức độ khó khăn theo các nguyên nhân nghèo đói để xác định thứ tự ưu tiên đầu tư. Việc lựa chọn thứ tự ưu tiên của phần lớn các chương trình giảm nghèo ở Sơn Động hiện tại đi theo xu hướng từ trên xuống. Biết có vốn từ trên cấp về, Huyện mới xây dựng kế hoạch thực hiện.

Bảng 2: Vốn đầu tư công cho phát triển kinh tế ở huyện theo chương trình đầu tư giai đoạn 2000 – 2009

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2000	2005	2006	2007	2008	2009
Tổng vốn	36,32	90,86	107,89	123,55	134,91	122,92
Trong đó: - Chương trình 135	7,13	8,89	10,59	15,68	16,39	47,89
- Chương trình 134	0	2,31	5,43	4,40	1,06	2,15
- Chương trình Giảm nghèo WB	0	22,86	28,04	31,67	4,52	0
- Chương trình 30a	0	0	0	0	0	32,97

Nguồn: Số liệu thống kê huyện Sơn Động

Hộp 1: Xây dựng kế hoạch như thế nào để giải ngân...

Tổng ngân sách của 30a là 2700 tỷ. Trong đó mới xây dựng kế hoạch 1500 tỷ cho các ngành và các lĩnh vực. Còn lại 1200 tỷ đồng chưa có kế hoạch. Khó khăn là xây dựng kế hoạch như thế nào để giải ngân 1200 tỷ đồng cho huyện.

Thảo luận nhóm cán bộ huyện, Sơn Động, tháng 8/2010

Điều đó đồng nghĩa với việc quy trình xác định thứ tự ưu tiên bị bỏ qua. Một số cán bộ chưa thật rõ về quy trình và kỹ năng xác định thứ tự ưu tiên. Do không dựa vào thứ tự ưu tiên, quá dựa vào phân bổ, chỉ đạo từ trên xuống nên kế hoạch bố trí sử dụng nguồn lực còn thụ động (Hộp 1).

Có gần 60% số cán bộ nhận định rằng định mức đầu tư thấp hơn so với thực tế (bằng 45%- 50% so với nhu cầu). Vấn đề cơ bản là công tác lập kế hoạch đầu tư ở huyện còn manh mún, thiếu tập trung và chưa linh hoạt trong lồng ghép vốn. Bên cạnh đó, thời gian lập kế hoạch thường ngắn, điển hình như chương trình 30a, quỹ thời gian xây dựng đề án chỉ hơn 3 tháng với thời gian khảo sát thực tiễn diễn ra chỉ trong vòng một tháng². Sự vội vàng trong tiếp xúc thực tế dẫn tới vốn đầu tư cho công tác khảo sát bị lãng phí, tốn kém, chất lượng không đạt yêu cầu³.

b) Tổ chức triển khai thực hiện

Yếu tố quan trọng quyết định sự thành công trong tổ chức triển khai thực hiện chương trình giảm nghèo ở huyện là sự chủ động của người dân và sự phối hợp giữa các bên liên quan trong quá trình triển khai thực hiện. Tuy nhiên, một bộ phận lớn người nghèo còn trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước. Phương thức đầu tư trực tiếp làm người dân mất dần động lực phấn đấu. Qua thảo luận, cán bộ than phiền: “dân phải chờ xem đến tết có quà không đã, dân trả lời với cán bộ: tôi mà chết là ông khổ với tôi”.

Phân cấp triển khai các chương trình giảm nghèo ở Huyện phần lớn diễn ra ở lĩnh vực xây dựng. Các công trình xã, thôn bản được phân cấp chủ yếu thuộc chương trình 135, tiêu dự án theo vốn chương trình Giảm nghèo của Ngân hàng Thế giới... Tuy nhiên, phân cấp thực hiện về cơ bản còn mang tính hình thức. Bên cạnh đó, phần lớn cán bộ thuộc bộ

máy triển khai các chương trình giảm nghèo ở Huyện đều kiêm nhiệm. Nhiều ý kiến cho rằng năng lực cán bộ cơ sở yếu nên chưa thể phân cấp, hoặc nếu phân cấp thì vẫn phải hỗ trợ quản lý.

Thực tế là khi được phân cấp, các thôn bản triển khai rất tốt các công trình xây dựng quy mô nhỏ từ 200-500 triệu đồng. Đồng thời, 84,2% cán bộ huyện và 73,8% cán bộ địa phương nhận định người dân có tham gia đóng góp nguồn lực (công lao động và nguyên vật liệu tự có như đá, cát, sỏi...). Các công trình có sự tham gia của người dân thường đạt chất lượng tốt, đảm bảo đúng tiến độ, tiết kiệm chi phí⁴. Song song với nguồn đóng góp của người dân, phần lớn nguồn lực triển khai các chương trình do nhà nước cung cấp. Theo đánh giá chung, nguồn lực cung cấp không đúng tiến độ (Đồ thị 1).

Việc cấp vốn chậm trễ đã ảnh hưởng lớn tới tiến độ thực hiện. Năng lực của một số nhà thầu hạn chế, vốn chậm và sự thụ động trong khâu lồng ghép vốn giữa các chương trình là nguyên nhân khiến các công trình rơi vào tình trạng chờ đợi vốn thực hiện.

c) Công tác giám sát, đánh giá

Công tác giám sát, đánh giá cơ bản được thực hiện bởi sự phối hợp giữa cấp huyện, xã và thôn bản. Giám sát viên kỹ thuật có chứng chỉ chuyên môn do cấp huyện thuê, chỉ định. Tổ viên tổ giám sát cộng đồng do các thôn đề cử, trên cơ sở chỉ đạo, hướng dẫn của ban giám sát cấp xã. Tuy nhiên, chỉ có cấp xã và cấp huyện được phân bổ kinh phí giám sát; kinh phí cho giám sát viên thôn bản do xã tự chi trả với mức thấp hoặc không có (Hộp 3).

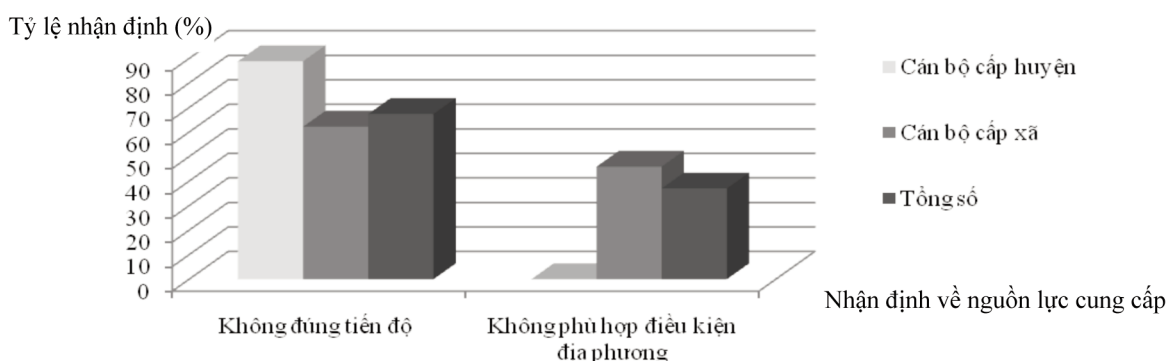
Chỉ 44,6% số cán bộ biết thông tin về chỉ số giám sát, 81% cho rằng thiếu các chỉ tiêu cụ thể để đánh giá, giám sát các chương trình giảm nghèo (Bảng 3).

Hộp 2: Thời gian lập kế hoạch ngắn, thời gian phê duyệt dài

Thời gian lập kế hoạch ngắn. Thời gian phê duyệt dài, khi bảo vệ trước cấp trên thì kế hoạch phải chỉnh sửa, bổ sung ... Thực tế đối với một công trình chỉ lập báo cáo kỹ thuật, nhưng để đủ điều kiện khởi công phải mất 3 bước với hơn 200 ngày... Phê duyệt kế hoạch không trùng khớp với thời gian duyệt kế hoạch tài chính, đầu năm làm kế hoạch thực thi, phê duyệt kế hoạch tài chính vào tháng 9-10.

Thảo luận nhóm cán bộ xã, Sơn Động, tháng 8/2010

Đồ thị 1: Đánh giá về nguồn lực cung cấp cho các chương trình giảm nghèo huyện Sơn Động



Nguồn: Điều tra cán bộ các cấp huyện Sơn Động, 8/2010

Hộp 3: Cơ chế chính sách cần quan tâm sâu đến thôn bản...

Thôn tôi có công trình xây dựng 362 triệu; thôn cử 9 người làm giám sát cộng đồng thay nhau giám sát trong 1 tháng. Xã và huyện chỉ giám sát 3- 4 lần, có khi sắp xong mới xuống. Người dân giám sát hàng ngày, chỉ có 8 - 9 nghìn đồng/người/ngày, như vậy là quá ít, bất công. Cơ chế chính sách cần quan tâm sâu đến thôn bản, tập huấn để họ có năng lực giám sát, tăng thù lao cho họ.
 Một trưởng thôn ở huyện Sơn Động, 8/2010

Bên cạnh đó, một bộ phận cán bộ nhận xét các chỉ tiêu phức tạp; do không được tập huấn, nhiều cán bộ cấp xã không biết được những chỉ tiêu này. Tuy hệ thống giám sát cộng đồng đã được thiết lập và hoạt động thường xuyên nhưng đóng góp của hệ thống này còn hạn chế. Nguyên nhân một phần do người dân yếu về kỹ năng chuyên môn và kỹ năng giám sát, đồng thời, thiếu cơ sở pháp lý xác lập quyền cho giám sát viên cộng đồng, sự phản hồi của người dân thường ít được quan tâm nên sai sót không được điều chỉnh kịp thời.

Tổng hợp các phát hiện, phân tích ở trên, nghiên cứu tiến hành xây dựng cây vấn đề nhằm xác định các tồn tại, góp phần đề xuất giải pháp để nâng cao hiệu quả triển khai chương trình (Sơ đồ 1).

3.4 Giải pháp tăng cường hiệu quả triển khai các chương trình

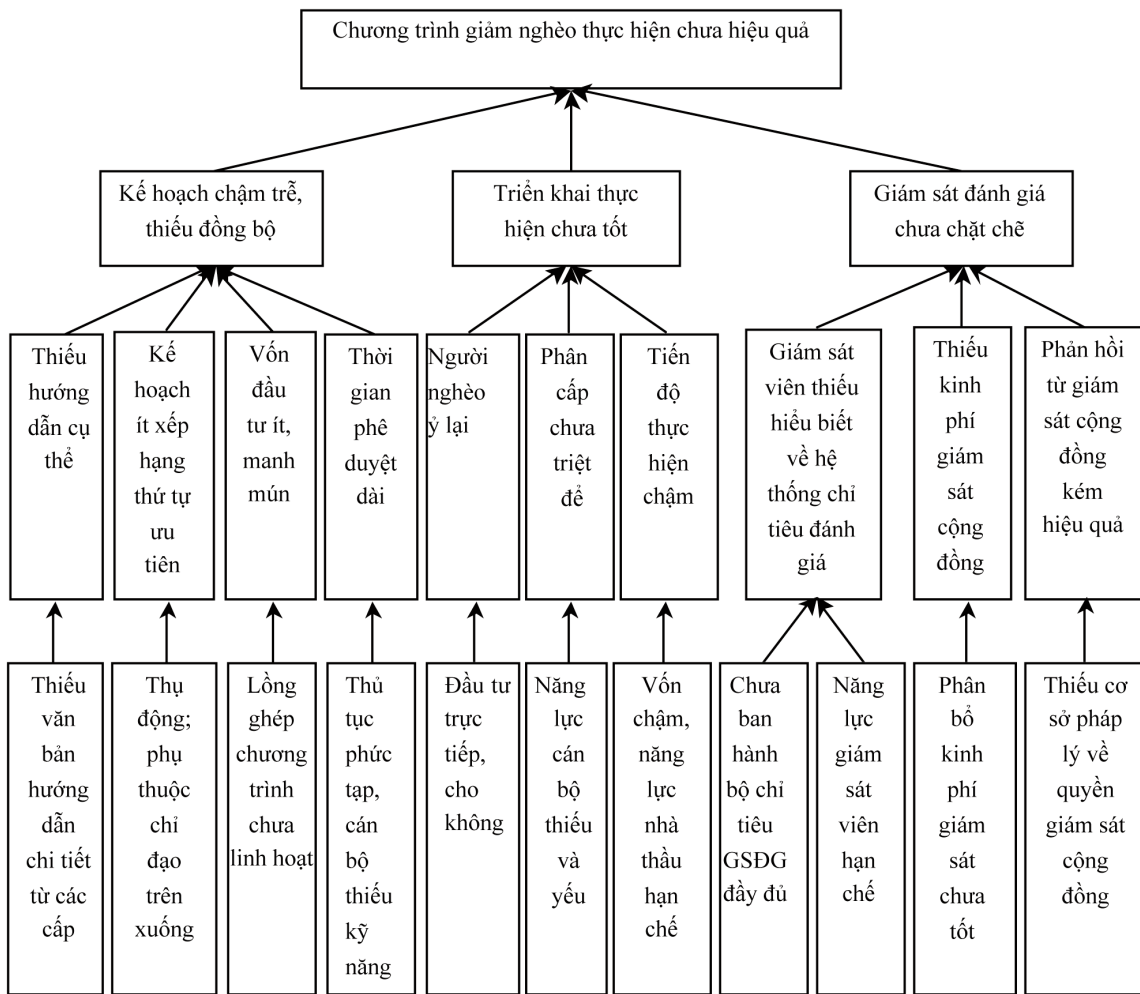
a) Đổi mới công tác lập kế hoạch

Bảng 3: Nhận định về hệ thống chỉ tiêu giám sát đánh giá chương trình giảm nghèo ở Sơn Động

Chỉ tiêu	Tỷ lệ nhận định (%)		
	Cấp huyện	Cấp xã	Tổng số
1. Biết về hệ thống chỉ tiêu giám sát đánh giá	45,5	45,0	44,6
2. Đánh giá về hệ thống chỉ tiêu so với thực tế			
Quá phức tạp, khó giám sát	45,5	45,0	44,6
Thiếu chỉ tiêu đánh giá, giám sát	81,2	42,2	50,0

Nguồn: Điều tra cán bộ các cấp, Sơn Động, tháng 8/2010

Sơ đồ 1: Các yếu tố ảnh hưởng tới hiệu quả triển khai chương trình Giảm nghèo huyện Sơn Động



Nguồn: Thảo luận nhóm cán bộ và tổ chức kinh tế, Sơn Động, tháng 8/2010 và tổng hợp của tác giả

nhân đói nghèo ở địa phương, cùng xây dựng mục tiêu giảm nghèo trung và dài hạn (xây dựng viễn cảnh phát triển địa phương) và xác định các mục tiêu, đối tượng ưu tiên, quyết định đầu tư vào việc gì từ cấp thôn/bản (phân kỳ đầu tư) để có thể giảm nghèo.

Các định mức kỹ thuật cần được điều chỉnh sát với thực tế. Dựa vào mức ngân sách hàng năm để có kế hoạch cân đối nguồn lực. Tăng cường hiệu quả sử dụng nguồn lực bằng cách hình thành Quỹ phát triển xã, thôn để đảm bảo cộng đồng được tham gia quản lý và chi tiêu đúng mục đích phân tiên địa phương được hưởng.

Kế hoạch vốn đầu tư cần tập trung dứt điểm cho các công trình theo thứ tự ưu tiên, đầu tư cuốn chiếu có trọng điểm. Đồng thời, cần đảm bảo sự lồng ghép các chương trình giảm nghèo khác với hỗ trợ giảm nghèo theo Nghị quyết 30a, không nên cắt giảm các khoản hỗ trợ giảm nghèo đã có ở các chương trình trước đây.

Quá trình thẩm định và phê duyệt kế hoạch cần được hoàn thiện theo hướng rút ngắn thời gian chờ đợi; đào tạo, nâng cao năng lực và số lượng cán bộ thẩm định, phê duyệt đề án. Nên giao chỉ tiêu kế hoạch sớm để đảm bảo thời gian triển khai thực hiện.

b) Tăng cường hiệu quả quá trình thực hiện chương trình

Công tác giảm nghèo cần chuyển từ hình thức đầu tư trực tiếp sang gián tiếp, giảm dần cho không và bao cấp (Đ.K. Chung, 2010), chỉ duy trì hỗ trợ trực tiếp trong giai đoạn đầu ở xã, thôn đặc biệt khó khăn; chuyển từ hỗ trợ vật chất sang hỗ trợ nhân lực, kiến thức và kỹ năng; xây dựng ý chí và khả năng tự lực cho người nghèo (P.B Dương, 2010).

Nguyên nhân của bất cập khi phân cấp đầu tư bao gồm: do tư tưởng quan ngại, chưa thực sự tin tưởng vào khả năng thực hiện của cấp cơ sở, do ràng buộc của quy định pháp lý (thôn/bản không phải là đơn vị hành chính) và do trình độ chuyên môn của cán bộ,

người dân chưa đáp ứng được yêu cầu khi được phân cấp. Vì vậy, bên cạnh tăng cường cải cách hành chính, cần nâng cao năng lực cho cán bộ cơ sở, bố trí cán bộ chuyên trách phục vụ công tác giảm nghèo; tập huấn cho người dân kỹ năng chuyên môn trong phối hợp xây dựng kế hoạch, thực hiện và giám sát chương trình.

Thực hiện phân cấp mạnh theo phương thức sau: 1) Thông tin cho huyện/xã về khả năng nguồn lực ngân sách trong năm kế hoạch. 2) Trao huyện quyền chủ động phê duyệt các đề án đầu tư để rút ngắn thời gian thẩm định, tăng hiệu lực triển khai thực hiện chương trình. 3) Phân cấp cho xã làm chủ công trình tới 300-500 triệu đồng. 4) Tùy theo tính chất và quy mô của công trình để phân cấp quản lý theo tỉnh, huyện, xã, thôn.

Để đảm bảo triển khai đúng tiến độ, bên cạnh việc lựa chọn kỹ, đánh giá đúng năng lực nhà thầu, cần lồng ghép vốn và cung cấp nguồn lực kịp thời.

c) Hoàn thiện công tác giám sát, kiểm tra, đánh giá thực hiện

Xây dựng và ban hành bộ tiêu chí giám sát đánh giá phù hợp với cấp thôn bản, cấp xã, cấp huyện; mẫu văn bản, khung báo cáo cần rõ ràng, chi tiết, thống nhất và khả thi cho các chương trình, dự án giảm nghèo. Bộ chỉ tiêu cần phân nhóm rõ hơn các chỉ tiêu theo các ngành và các cấp quản lý, rõ hơn về nhóm chỉ tiêu theo dõi kinh phí, kết quả và theo dõi mục tiêu thực hiện chương trình.

Cần tập huấn, nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ cộng đồng. Bài tập huấn nên bao gồm quy trình kiểm tra giám sát, đánh giá; hệ thống chỉ tiêu giám sát, đánh giá và kiến thức, kỹ năng trong thu thập thông tin của các chỉ tiêu giám sát và đánh giá.

Hiện nay, kinh phí giám sát chỉ phân bổ đến cấp xã, 2% được trích ra từ tổng vốn xây lắp để thực thi công tác giám sát, trong đó 1,5% cho giám sát cấp

huyện, 0,5% cho giám sát cấp xã; thôn là cấp cuối cùng trực tiếp giám sát nhưng không được cấp kinh phí giám sát. Từ đó, đề xuất hướng tới phân bổ kinh phí đến cấp thôn bản, ít nhất là 1% tổng kinh phí xây lắp cho giám sát cấp xã và cấp thôn.

Bên cạnh đó, cần có văn bản xác định cơ sở pháp lý để xác lập quyền cho người giám sát cộng đồng. Đảm bảo nguyên tắc có sự tham gia của người nghèo trong các chương trình giảm nghèo.

4. Kết luận

Với mục tiêu đề xuất giải pháp tăng cường hiệu quả triển khai thực hiện các chương trình, dự án giảm nghèo, bài viết tập trung phát hiện, phân tích các vấn đề còn tồn tại trong quá trình thực hiện. Kết quả nghiên cứu đã chỉ rõ công tác lập kế hoạch thường chậm trễ, thiếu đồng bộ; triển khai thực hiện kém hiệu quả và giám sát đánh giá còn lỏng lẻo, thiếu chặt chẽ. Nguyên nhân của các yếu kém, tồn tại tại bao gồm: Thiếu văn bản hướng dẫn cụ thể và kịp thời, thụ động và chịu chi phối bởi chỉ đạo từ trên xuống, kém linh hoạt trong lồng ghép vốn, thủ tục rườm rà và cán bộ thiếu kỹ năng thẩm định; Phân cấp thực hiện chưa tốt, nguồn lực cung ứng chậm; Chưa có hệ thống chỉ tiêu giám sát đánh giá cụ thể, giám sát viên cộng đồng thiếu kỹ năng và điểm tựa về pháp lý, phân bổ nguồn kinh phí cho giám sát thiếu hợp lý.

Các giải pháp chủ yếu được đề xuất bao gồm: Đổi mới công tác lập kế hoạch theo hướng chú trọng sự tham gia của cộng đồng, quan tâm tới thứ tự ưu tiên của địa phương và lồng ghép các chương trình để xây dựng kế hoạch vốn hợp lý; Nâng cao năng lực cán bộ, và phân cấp hợp lý hơn, giảm dần đầu tư trực tiếp để tăng trách nhiệm của người nghèo; Hoàn thiện công tác giám sát, đánh giá với các vấn đề chính bao gồm xây dựng bộ chỉ tiêu giám sát, đánh giá, tập huấn cho cán bộ giám sát cộng đồng. □

1. Kết quả điều tra 42 cán bộ huyện và 90 cán bộ xã, tháng 8/2010.

2. *Hội thảo* “Tình hình triển khai thực hiện Chương trình 30a trên địa bàn huyện Sơn Động”, Sơn Động, 25/09/2009.

3. *Hội thảo* “Chính sách đầu tư hỗ trợ giảm nghèo cho các ngành trên địa bàn huyện Sơn Động”, Sơn Động, 06/08/2010.

4. Thảo luận nhóm tổ chức kinh tế, Sơn Động, 8/2010.

Tài liệu tham khảo:

1. Đỗ Kim Chung (2010), Nghiên cứu đề xuất giải pháp đầu tư công cho giảm nghèo và phát triển kinh tế huyện Sơn Động, Bắc Giang. Đề tài cấp tỉnh đã nghiệm thu.

2. Phạm Bảo Dương (2010), Một vài suy nghĩ đổi mới cơ chế thực hiện chính sách giảm nghèo, Tạp chí Kinh tế và dự báo, Số 15/2010 (479), tr10-13

3. Phạm Bảo Dương (2010), Tấn công vào nghèo đói vùng Đồng bằng sông Cửu Long, NXB Nông nghiệp, Hà Nội.